

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày 15 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Thành

Ông Phạm Quang Đôn

- Thư ký pH tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia pH tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST, ngày 17 tháng 4 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn pH tòa số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Vũ Công B** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1990; Nơi sinh: tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Quang M - Sinh năm: 1957 và bà Vũ Thị T - Sinh năm: 1960; vợ là Ngô Thị Á, bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại pH tòa.

- Bị hại:

+ Ông Bùi Minh U' - Sinh năm: 1940; Nơi cư trú: Phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị N - Sinh năm: 1948; Nơi cư trú: Phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Bùi Thị H - Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

+ Ông Bùi Minh H - Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

+ Chị Bùi Thị H - Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

- *Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH thương mại và du lịch T; địa chỉ: Đường L, tổ 02, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Toàn Q - Sinh năm: 1984; Chức vụ: Giám đốc; Nơi ĐKKHKT: Đường L, tổ 02, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Đường N, tổ 11, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Vũ Toàn Q - Sinh năm: 1984; Nơi ĐKKHKT: Đường L, tổ 02, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Đường N, tổ 11, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Hồng D - Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. **Vắng mặt**

+ Bà Bùi Thị N - Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. **Vắng mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Công B là Lái xe có giấy phép lái xe ô tô hạng C, đang trong thời gian thử việc tại Công ty TNHH thương mại và du lịch T (sau này gọi chung là công ty), địa chỉ trụ sở: Đường L, tổ 02, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, người đại diện theo pháp luật của công ty là: Ông Vũ Toàn Q - Sinh năm: 1984; Chức vụ: Giám đốc. Khoảng 09 giờ ngày 07/7/2018, theo yêu cầu, bị cáo điều khiển xe ô tô của công ty nhãn hiệu MAZDA 3, màu sơn trắng, BKS 26A-063.05 chở người ngồi trên xe gồm: Ông Vũ Toàn Q - Giám đốc công ty, bà Vũ Thị B (mẹ ông Q), cháu Vũ Ngọc Minh A (con ông Q) đi từ thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô trên đến cách ngã ba giao nhau giữa đường Võ Nguyên Giáp với đường ngõ thuộc tổ dân phố 13 (nay là tổ 8), phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (KM 73 + 520 Quốc lộ 279) khoảng 07m theo hướng Tuần Giáo đi thành phố Điện Biên Phủ thì bị cáo thấy bà Lê Thị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA CUP 82, màu trắng, xanh, BKS 27F1-0559 chở chồng là ông Bùi Minh U' ngồi sau xe đi trên chiều đường ngược lại hướng thành phố Điện Biên phủ đi Tuần Giáo tới ngã ba chuyển hướng rẽ trái để đi vào đường ngõ thuộc tổ dân phố 13 (nay là tổ 8), phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên khi bà N cho xe chuyển hướng sang

chiều đường hướng Tuần giáo đi thành phố Điện Biên Phủ thì bị cáo B đánh lái sang phải để tránh tuy nhiên đầu xe ô tô bên trái do bị cáo điều khiển đã đâm trực diện vào phần bên phải thân xe do bà N điều khiển tại vị trí cách mép đường bên phải (mép chuẩn), hướng Tuần Giáo đi thành phố Điện Biên Phủ **khoảng 04 m.** Va chạm, khiến xe mô tô của bà N điều khiển bị đổ ngã sang phải cày trên mặt đường 4,45m hướng Tuần Giáo- thành phố Điện Biên Phủ, bà N, ông U bị ngã ra đường. Ô tô do B điều khiển trượt về phía phải. Sau đó bị cáo cùng mọi người gọi xe đưa bà N, ông U vào bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/TgT ngày 30/8/2018 và số 137/TgT ngày 28/8/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mà tai nạn giao thông gây nên cho bà Lê Thị N là 64%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mà tai nạn giao thông gây nên cho ông Bùi Minh U là 03%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/QĐ ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 26A-06305 là 9.452.000 đồng, thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 27F1-0559 là 785.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSTPĐBP ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vũ Công B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị H (con gái của bị hại) trình bày: Ngày 07/7/2018 bà Lê Thị N, ông Bùi Minh U bị tai nạn giao thông tại khu vực ngã ba đường rẽ vào tổ dân phố 13 (nay là tổ dân phố 08), phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, người gây tai nạn là Vũ Công B; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà N là 64%, của ông U là 03%. Về trách nhiệm dân sự, tại giai đoạn điều tra đại diện bị hại có đơn yêu cầu bồi thường, tuy nhiên tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, đại diện bị hại và bị cáo đã thỏa thuận thống nhất về mức bồi thường là 120.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Đại diện bị hại chị H có đơn đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và nếu không được xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu tòa án giải quyết về bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn dân sự ông Bùi Minh H trình bày: Ông là con trai của các bị hại, sau khi bị hại bị tai nạn, ông phải nghỉ việc để chăm sóc nên ông không đi làm được, không có thu nhập nên tại giai đoạn điều tra ông có yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử các bên đã tự thỏa thuận được về việc bồi thường, ông đã nhận đủ tiền bồi thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết về bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn dân sự chị Bùi Thị H trình bày: Chị là cháu nội của các bị hại, sau khi các bị hại bị tai nạn, chị phải nghỉ việc để chăm sóc nên không đi làm, không có thu nhập, tại giai đoạn điều tra chị có yêu cầu bồi thường thiệt hại cho chị, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử các bên đã

tự thỏa thuận được về việc bồi thường, chị đã nhận đủ tiền bồi thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết về bồi thường thiệt hại.

Tại giai đoạn điều tra, ông Vũ Toàn Q (là người làm chứng và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại và du lịch T) trình bày: Công ty TNHH thương mại và du lịch T có thỏa thuận thử việc và hợp đồng lao động với bị cáo Vũ Công B. Khoảng 09 giờ ngày 07/7/2018 ông Quyền có yêu cầu B (B đang trong thời gian thử việc) điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu MAZDA 3, màu sơn trắng, BKS 26A-063.05 của công ty chở ông Quyền, bà Bán, cháu Minh Anh đi từ thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày khi đi đến khu vực ngã ba đường rẽ vào tổ dân phố 13 (nay là tổ dân phố 08), phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, do không làm chủ được tốc độ nên B có gây tai nạn cho bà N, ông U. Ông Quyền không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

Tại pH tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại pH tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Công B từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết trong quá trình điều tra.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Vũ Công B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại pH tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố, và luận tội của Viện kiểm sát và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo không phải chịu hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại pH tòa, nguyên đơn dân sự ông H, bà H; đại diện bị đơn dân sự, người làm chứng ông Quyền đều có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng ông D, bà N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại pH tòa. Tuy nhiên những người tham gia tố tụng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều

293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại pH tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo B và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận định giá, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07/7/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô của Công ty TNHH thương mại và du lịch T, nhãn hiệu MAZDA 3, màu sơn trắng, BKS: 26A-063.05 đi đến ngã ba giao nhau giữa đường Võ Nguyên Giáp với đường ngõ thuộc tổ dân phố 13 (nay là tổ 8), phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (tại KM 73 + 520) do thiếu chú ý quan sát, không tuân thủ tốc độ chạy trên đường, bị cáo đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp: Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; qua khu vực đông dân cư theo quy định tại khoản 1 Điều 12 luật giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 27F1-0559 do bà Lê Thị N điều khiển chở ông Bùi Minh U ngồi sau chuyên hướng sang đường, làm tổn hại sức khỏe cho bà N là 64%, ông U là 03%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, bị cáo không bị oan.

[3]. Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hại cho xã hội nhưng bị cáo cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra nhưng hậu quả đã xảy ra làm cho bà N tổn hại sức khỏe 64%, ông U 03%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại pH tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; Đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và nếu không được, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Trong vụ án, bị hại khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, thiếu chú ý quan sát khi sang đường đó đó bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, trƯ khi phạm tội, bị cáo là người chưa vi phạm pháp luật lần nào, con bị

cáo còn nhỏ cần người chăm sóc, nuôi dưỡng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về khấu trừ một phần thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn phải khấu trừ một phần thu nhập để sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, hiện bị cáo việc làm không đều ai thuê lái xe thì bị cáo lái nên thu nhập của bị cáo không ổn định, bản thân phải nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo ngoài nghề lái xe, bị cáo không có nghề nghiệp nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[10] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, màu sơn trắng, BKS 26A-063.05; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; thẻ nhớ Micro SD, 32GB, màu đen đã qua sử dụng, là thẻ nhớ được thu tại camera hành trình xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, màu sơn trắng, BKS 26A-063.05, là tài sản, giấy tờ của Công ty TNHH thương mại và du lịch T

Đối với một giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Vũ Công B;

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA CUP 82 màu sơn trắng biển kiểm soát 27F1-0559 và đăng ký xe mô tô là tài sản, giấy tờ của bà N, ông U.

Các tài sản, giấy tờ trên Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Điện Biên Phủ căn cứ Điều 36, 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/11/2018; 09/7/2018; 07/01/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên với anh Vũ Công B và bà Bùi Thị H).

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo, đại diện bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại và không ai yêu cầu Tòa án giải quyết về bồi thường thiệt hại. Chính vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vũ Công B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Công B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Vũ Công B 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vũ Công B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố Đ;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

Số: /2020/TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 03 háng 08 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2020/HS-ST, ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên **có lỗi** cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng 14 từ dưới lên trang 7 của Bản sơ thẩm nêu trên đã ghi: Xử phạt bị cáo Vũ Công B 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: Xử phạt bị cáo Vũ Công B 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố Đ;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Thị Bằng